

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình phát triển Giáo dục và Đào tạo Văn Giang giai đoạn 2020-2025, một số định hướng đến năm 2030 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXV

Căn cứ Chương trình số 07-CTr/HU ngày 26/3/2021 của Huyện ủy Văn Giang về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Văn Giang giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030;

Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện “Chương trình về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Văn Giang giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” với các nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo huyện Văn Giang giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 của Huyện ủy Văn Giang; Đảm bảo giáo dục và đào tạo được đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng cao. Phát triển giáo dục theo quy hoạch, cân đối về quy mô loại hình; duy trì Văn Giang thuộc nhóm các huyện dẫn đầu về giáo dục và đào tạo của tỉnh Hưng Yên, đáp ứng nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

##### 2. Yêu cầu

###### 2.1. Đến năm 2025

###### \* Giáo dục Mầm non

- Củng cố, mở rộng mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; huy động 55% trẻ em trong độ tuổi Nhà trẻ, 100% trẻ em trong độ tuổi Mẫu giáo đến trường.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng trong các cơ sở giáo dục mầm non giảm ở mức dưới 2,0 %.

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn được đào tạo là 100% trong đó tỷ lệ giáo viên trên chuẩn là 48% (trong các trường công lập); tỷ lệ đạt chuẩn trở lên (đối với giáo viên ngoài công lập) là 70%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia: 100%.

- Tỷ lệ phòng học kiên cố cao tầng (KCCT) đạt: 95%.

*\* Giáo dục phổ thông*

Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng chất lượng giáo dục văn hóa, đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật, ngoại ngữ, tin học.

- Duy trì huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; tỷ lệ học sinh đi học đúng tuổi ở Tiểu học đạt trên 99,9%. Huy động 100% số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào trung học cơ sở; tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở Trung học cơ sở đạt trên 98,5%; trên 85% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương; trên 75% trẻ em khuyết tật được đi học; 15-20% học sinh tốt nghiệp THCS đi học nghề.

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn được đào tạo trở lên: Tiểu học đạt 95%, THCS đạt 94,3%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia (trường công lập) đạt 100% đối với tất cả các bậc học.

- Tỷ lệ phòng học KCCT đạt 100% ở các bậc học.

*\* Giáo dục thường xuyên*

Nâng cao chất lượng, hiệu quả của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện và các Trung tâm học tập cộng đồng xã, thị trấn, giúp người học có kiến thức, kỹ năng thiết thực để tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, củng cố bền vững kết quả xóa mù chữ, tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 trở lên là 99,7% và tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 35 là 99,8%.

Giữ vững tỷ lệ học viên tốt nghiệp BTTHPT hàng năm đạt từ 95% trở lên.

## 2.2. Đến năm 2030

- Huy động 56% trẻ em trong độ tuổi Nhà trẻ, 100% trẻ em trong độ tuổi Mẫu giáo đến trường, trên 90% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương, học sinh tốt nghiệp THCS được phân luồng học nghề đạt 20%; trên 85% học sinh tốt nghiệp THPT học Đại học; hàng năm có trên 80 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa và các cuộc thi thể dục, thể thao, sáng tạo kỹ thuật...;

- Đội ngũ giáo viên bảo đảm về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao và năng lực chuyên môn; Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn được đào tạo trở lên đạt 100% ở các bậc học; trong đó tỷ lệ giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn: Mầm non 40%, Tiểu học: 5%, THCS: 5%, THPT: 30%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các bậc học đạt: 100%.

- Tỷ lệ phòng học KCCT đạt: 100%.

## **II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra thực hiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV, thực sự coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Bảo đảm sự thống nhất trong quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo, đồng thời phát huy vai trò, trách nhiệm của UBND các xã, thị trấn. Phối hợp với các cấp, các ngành để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục. Thực hiện phân cấp quản lý trong quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền gắn với trách nhiệm và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục đi đôi với hoàn thiện cơ chế công khai, minh bạch, đảm bảo sự giám sát của cơ quan Nhà nước, của các tổ chức chính trị xã hội và Nhân dân.

Bảo đảm dân chủ hóa trong giáo dục. Thực hiện cơ chế người học tham gia đánh giá người dạy, giáo viên và nhân viên tham gia đánh giá cán bộ quản lý, cán bộ quản lý cấp dưới tham gia đánh giá cán bộ quản lý cấp trên, cơ sở giáo dục tham gia đánh giá quản lý nhà nước về giáo dục.

### **2. Xây dựng mạng lưới trường, lớp và mở rộng quy mô, loại hình đào tạo, đáp ứng nhu cầu học của nhân dân**

Duy trì, củng cố mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo hiện có; phát triển thêm một số trường mầm non, nhóm lớp mầm non tư thục ở những nơi có sự gia tăng dân số cơ học cao. Phát huy hiệu quả, nâng cao chất lượng các trường đã đạt chuẩn quốc gia, để đạt chuẩn quốc gia ở mức độ cao hơn.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại.

Tăng cường cơ sở vật chất cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện để phát huy hiệu quả hoạt động; xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng với các ngành, đoàn thể xã, thị trấn.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Xây dựng kế hoạch phân luồng và định hướng nghề nghiệp ở giáo dục phổ thông theo Kế hoạch của tỉnh và Đề án của Chính phủ.

### **3. Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục của các cấp học**

Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Tăng cường công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn, thực hiện nghiêm túc chương trình; chống các biểu hiện tiêu cực; bảo đảm kiểm tra, đánh giá xếp loại theo đúng chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Giáo dục mầm non: Thực hiện các chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ; hướng tới việc phát triển các phẩm chất, năng lực và liên thông với giáo dục tiểu học; hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập và đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường về bảo vệ, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

- Giáo dục phổ thông: Tập trung thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018. Triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 1 từ năm học 2020 - 2021; tiếp tục rà soát, bổ sung, bảo đảm đủ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; lựa chọn và bố trí đủ giáo viên có kinh nghiệm triển khai chương trình, sách giáo khoa mới trong các năm tiếp theo.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống, lịch sử truyền thống dân tộc, giáo dục về tình yêu quê hương, đất nước, chế độ xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị các cơ sở giáo dục thường xuyên; nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, tiếp tục thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập và các chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp và tạo điều kiện chuyển đổi ngành, nghề của người lao động; triển khai thực hiện chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ đối với từng đối tượng. Triển khai thực hiện Quyết định

số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ triển khai Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của đảng với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

#### **4. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục**

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; đẩy mạnh giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông; đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học; thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; tăng cường và nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến; phát triển kho học liệu số.

Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục và trải nghiệm; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh phổ thông; rà soát, tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh vào các môn học chính khóa; triển khai thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường an ninh, an toàn trường học và các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường.

Thực hiện tốt việc đổi mới hình thức, nội dung và phương pháp thi, kiểm tra và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục – đào tạo và dạy nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất người học.

Tổ chức các kỳ thi an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo kết quả khách quan, phản ánh đúng chất lượng dạy và học.

Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động kiểm tra ở các nhà trường, chú trọng công tác kiểm tra đối với hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục; công khai kết quả kiểm định; các cơ sở giáo dục và đào tạo sẵn sàng tham gia kiểm định chất lượng giáo dục do các trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục độc lập thực hiện.

### **5. Xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có trách nhiệm, nhiệt tình, đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng**

Xây dựng kế hoạch thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

Tiếp tục đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về tư tưởng chính trị, đạo đức nhà giáo và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng theo hướng chú trọng năng lực, chất lượng, hiệu quả công việc thực tế, nhằm thu hút giáo viên có năng lực chuyên môn cao, tuyển dụng đủ giáo viên các môn học, các cấp học. Bố trí giáo viên các cấp đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn, khắc phục tình trạng thừa thiếu cục bộ của đội ngũ giáo viên. Việc đánh giá, tuyển dụng, điều động, luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên phải đảm bảo tiêu chuẩn và quy định hiện hành.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng việc thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”. Đổi mới hình thức thi đua, khen thưởng bảo đảm kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành, hướng về cơ sở; tổ chức các phong trào thi đua với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng, thiết thực, tránh “bệnh thành tích”.

### **6. Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường nguồn lực cho giáo dục, đào tạo**

Huy động mọi nguồn lực và tăng cường đầu tư ngân sách Nhà nước để thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục - đào tạo và dạy nghề; phát triển quy mô, mạng lưới, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại.

Triển khai tích cực và có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025; huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư cho giáo dục và đào tạo; thực hiện chính sách phát triển xã hội hóa giáo dục.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Tổ chức quán triệt thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo huyện Văn Giang giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030.

- Chủ trì phối hợp với các ban, ngành, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện xã hội hóa giáo dục, có kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển giáo dục, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp tiêu cực, sai phạm trái với quy định công tác quản lý, phát hiện những tập thể, cá nhân làm tốt công tác giáo dục để đề nghị khen thưởng kịp thời; tổng hợp tình hình, định kỳ báo cáo UBND huyện.

- Tham mưu giúp UBND huyện chỉ đạo nhằm cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nội dung của Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo huyện Văn Giang giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030.

## 2. Các cơ sở giáo dục và đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo ở đơn vị.

- Huy động mọi nguồn lực để đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục.

Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của đơn vị, các nhà trường xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của cơ sở hàng năm và trong từng thời kỳ. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm với cấp trên theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Phòng Giáo dục và Đào tạo để xem xét, tháo gỡ./

*Nơi nhận:*

- UBND huyện Văn Giang; (để báo cáo);
- Lãnh đạo, chuyên viên Phòng GD&ĐT;
- Các trường MN,TH,THCS, Tiểu học và THCS trong huyện;
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện;
- Các lớp mầm non độc lập;
- Công TTĐT Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT.

**TM. PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  
**TRƯỞNG PHÒNG**



**Đào Thị Bích Ngọc**